TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 01 – 2023
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huy Tùng.

2/ Ông Trần Hoàng Việt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Sa V, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn*: Ông Trần K, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lý Thị Sa V trình bày:

Bà Lý Thị Sa V với ông Trần K kết hôn với nhau vào năm 2002. Hai người không đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn thời gian đầu hai người sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hạnh phúc thường xuyên cãi vả. Đến năm 2017, hai người ly thân từ đó cho đến nay.

Thời gian chung sống ông bà có hai con chung tên Trần T, sinh ngày 16/8/2003 và Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 29/10/2017, hiện cháu C đang sống cùng ông K.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Lý Thị Sa V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần K.

- Về con chung: Trần T, sinh ngày 16/8/2003 hiện nay đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Trần

Thị Ngọc C, sinh ngày 29/10/2017 bà V đồng ý giao con cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần K không có lời trình bày do vắng mặt:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 227/2022/TB-TLVA ngày 31 tháng 10 năm 2022, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần K nhưng ông K không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Sa V. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông K để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông K, không tiến hành hòa giải được và ông K cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa bà Lý Thị Sa V với ông Trần K là vợ chồng. Về con chung: Cháu Trần T, sinh ngày 16/8/2003 hiện nay đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống bản thân nên không cần đặt ra xem xét, giải quyết. Còn cháu Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 29/10/2017 giao con cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Trần K và bà Lý Thị Sa V đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt còn ông K thì vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà V và ông K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Sa V với ông Trần K thấy rằng: Bà V với ông K chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: "*nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.*". Tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa X Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định: *"Nam và nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng"*. Như vậy đối chiếu theo các quy định của pháp luật thì mối quan hệ giữa bà V với ông K không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Do đó yêu cầu ly hôn của bà V đương nhiên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Trần T, sinh ngày 16/8/2003 hiện nay đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống bản thân nên không cần đặt ra xem xét, giải quyết. Còn cháu Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 29/10/2017, hiện đang sống cùng ông K, bà V đồng ý giao con cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu của bà V phù hợp với Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 94 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu theo luật định.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 11; Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa X Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lý Thị Sa V với ông Trần K.

- Về con chung:

+ Cháu Trần T, sinh ngày 16/8/2003 hiện nay đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống bản thân nên không cần đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Giao cháu Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 29/10/2017 cho ông Trần K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 10/01/2023. Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà V lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà V. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần K không phải phải nộp án phí.

+ Bà Lý Thị Sa V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004127 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy bà V còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
- UBND xã V, huyện T, tỉnh S;
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng